**Kiểm định và Cấp giấy chứng nhận lưu thành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bán có gắn động cơ tham gia giao thông đường bộ.**

**3.1.Trình tự thực hiện:**

**a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân đưa xe đến kiểm tra lưu hành (sau đây gọi tắt là chủ xe) đưa Xe và các giấy tờ theo quy định đến Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam để kiểm tra lưu hành.

**b) Giải quyết TTHC:**

Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Nếu không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại; nếu đầy đủ, hợp lệ thì thu phí, chụp ảnh phương tiện và tiến hành kiểm tra các hạng mục theo phương pháp kiểm tra được quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 16/2014/TT-BGTVT.

- Trung tâm đăng kiểm tiến hành kiểm tra, đánh giá tình trạng an taofn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện.

- Xe kiểm tra đạt tiêu chuẩn, Đơn vị đăng kiểm thu lệ phí, trả hóa đơn thu lệ phí và cấp Giấy chứng nhận lưu hành, Tem lưu hành theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 16/2014/TT-BGTVT.

- Xe có kết quả không đạt, Đơn vị đăng kiểm thông báo hạng mục kiểm tra không đạt của xe cho chủ xe biết để sửa chữa, khắc phục để kiểm tra lại, đồng thời thông báo xe không đạt lên mạng kiểm định.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam.

**3.3. Thành phần số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau để xuất trình hoặc một trong số các giấy tờ sau: Bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang giữ Bản chính giấy đăng ký xe đó, bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính đang giữ Bản chính giấy đăng ký xe đó.

- Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực để xuất trình.

- Bản sao chụp Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với trường hợp kiểm tra lưu hành lần đầu của các Xe có đăng ký lần đầu sau ngày thông tư này có hiệu lực).

4. Giấy chứng nhận lưu hành của lần kiểm tra trước (đối với trường hợp kiểm tra lưu hành các lần tiếp theo).

**b) Số lượng hồ sơ:**  01 bộ.

**3.4. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân

**3.5. Thời hạn giải quyết:** 1/2 ngày làm việc.

**3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận và Tem lưu hành.

**3.8. Phí, lệ phí:**

- Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ là: 180.000 đồng.

- Lệ phí: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận

**3.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không**

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Hạng mục và phương pháp kiểm tra theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/05/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

**3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/05/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về điều kiện đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiểm tham gia giao thông.

- Thông tư 199/2016/TT/BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, lệ phí cấp giấy chứng nhận Bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.